SỞ GD&ĐT BẮC GIANG
TRUNG TÂM NN HƯƠNG HƯƠNG

考试（十三）
考试时间：15 分钟

姓名：.....
班级：.....

分数	教师的评价

一、连接词语 Nối các từ sau với phiên âm và nghĩa sao cho đúng（25 分）

1.参加	A: tiàowǔ	a:Tại sao
2.送	B: yǐnliào	b:Bánh gato
3.跳舞	C: xiǎoshuō	c:Tiểu thuyết
4.饮料	D: zhǔnbèi	d: Tặng
5.准备	E: kāishǐ	e: Đồ uống
6.举行	F: dàngāo	f: Tham gia
7.开始	G: wèishénme	g: Bắt đầu
8.为什么	H: jǔxíng	h: Khiêu vũ
9.蛋糕	I: sòng	i: Tổ chức
10.小说	K: cānjiā	k: Chuẩn bị

1-_____2-_____3-_____ 4-_____5-_____

6-_____7-_____8-_____ 9-_____ 10-_____

二、写汉字 Điền chữ Hán chính xác（25 分）

1. 他的孩子常常一边看电 shì一边吃饭。 _____
2. 昨天是王华的生日，他 yāo 请了很多同学来参加晚会。 _____
3. 今天是你的生日，祝你生日快 lè。 _____
4. 王华的生日晚会我们一起唱歌，跳 wǔ _____
5. 因为我很爱 yuè 读，所以我买了三本小说。 _____

三、阅读下面的短文选择正确的答案Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.（30 分）

昨天我参加了王华的生日晚会。晚会很热闹，王华邀请了很多客人。我们一边唱歌，一边跳舞还做了几个小游戏。因为王华很爱阅读所以我送他一个笔记本和一本小说。我猜他一定很喜欢这份礼物。中国人过生日常常吃蛋糕。王

LIVEWORKSHEETS

华还买了一个大蛋糕。我们一起吹蜡烛，吃了蛋糕就回来了。大家都很开心。

1. 王华的生日晚会，他们做什么？
   A. 一边唱歌一边喝咖啡
   B. 一边唱歌一边跳舞，玩儿小游戏，吹蜡烛，吃蛋糕
   C. 一边跳舞一边睡觉，玩儿小游戏
2. “我”送了王华什么礼物？
   A. 一个笔记本和一本小说
   B. 一个笔记本和一个蛋糕
   C. 一本书和一本小说
3. 中国人过生日吃什么呢？
   A. 面条　　B. 蛋糕　　C. 饭

四、把下列句子翻译成中文 Dịch các câu sau sang tiếng Trung （20 分）

1. Hôm nay thời tiết rất xấu nên tôi và chị gái không đi sở thú nữa.

……

2. Sáng nào bố tôi cũng dậy sớm tập thể dục, bố vừa chạy bộ vừa nghe nhạc.

……

3. Hôm nay là sinh nhật 20 tuổi của tôi, tôi mời rất nhiều bạn bè đến tham dự.

……

4. Vương Hoa rất thích học lịch sử, nên chiều nay tôi và Mary đi siêu thị mua cho cô ấy một cuốn sách Lịch sử Việt Nam, chắc chắn cô ấy sẽ thích.

……

……

LIVEWORKSHEETS